

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 06- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Năng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Vũ Lâm, bà Công Thị Minh Lợi

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hương- *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thúy- *Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 522/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với:

*** Bị cáo Mai Thị Tt ...;** tên gọi khác: Nguyễn Thị Tâm; sinh năm ..., tại Nghệ An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., Thanh Xuân, Hà Nội; nơi ở khi bị bắt: thôn ..., Thanh Trì, Hà Nội; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/10; nghề nghiệp: Công an và đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân (*theo quyết định số 908 ngày 08/3/1997 của Bộ trưởng bộ Nội vụ*); là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ... và đã bị khai trừ ra khỏi Đảng (*theo Quyết định số ... của ...*); con ông Mai Văn Kk ... và bà Tô Thị Hh ... (*đều đã chết*); gia đình có 05 anh em (*bị cáo là con thứ ba*); có chồng là ... và có 02 con (*sinh năm 1971 và 1973*); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022, tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội; *có mặt.*

*** Người bị hại:**

1. Bà Hà Thị L- bh1; sinh năm 1952; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*

2. Bà Lâm Thị Hồng Q- bh2; sinh năm 1953; địa chỉ: ..., Hà Nội; là bị hại đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Trần Duy H ... (*sinh năm 1942, chết ngày 24/8/2003*); *có mặt.*

3. Bà Lê Bích T- bh3 (sinh năm 1972), **anh Hoàng Quốc A ...** (sinh năm 2000) và **chị Hoàng Thu P ...** (sinh năm 2002); là những người thừa kế của ông **Hoàng Quốc H ...** (sinh năm 1957, chết ngày 30/4/2006); địa chỉ: ..., Đống Đa, Hà Nội; bà T- bh3 và anh Quốc A ... có mặt.

4. Bà Hà Thị N- bh4; sinh năm 1948; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

* **Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Mai T ...**; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Thanh Trì, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Từ năm 1994 đến năm 1996, Mai Thị Tt ... lợi dụng danh nghĩa là cán bộ Công an đang công tác tại Vụ ... thuộc Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công An) đã hỏi vay tiền của nhiều người để làm ăn kinh doanh; do quen biết và tin tưởng Tt ... nên nhiều người đã cho vay tiền, Tt ... đều viết giấy vay tiền, hẹn thời hạn trong vòng 03 tháng sẽ trả cả nợ gốc và nợ lãi; sau đó, Tt ... không trả tiền cho các bị hại, chiếm đoạt tài sản và bỏ trốn khỏi nơi cư trú, cụ thể:

- **Chiếm đoạt 3.000 USD của bà Hà Thị L- bh1**: từ năm 1989, Mai Thị Tt ... làm cùng cơ quan với bà Hà Thị L- bh1 tại ... Bộ nội vụ (địa chỉ: ..., Hai Bà Trưng, Hà Nội). Tháng 11 năm 1994, Tt ... hỏi vay bà L- bh1 3.000USD, mỗi tháng sẽ trả lãi là 90USD. Ngày 19/11/1994, tại trụ sở ... thuộc Bộ nội vụ, bà L- bh1 cho Tt ... vay 3.000USD; Tt ... viết giấy vay nợ với nội dung: vay của bà L- bh1 3.540USD gồm tiền 3.000USD tiền gốc và tiền lãi 6 tháng là 540 USD, cam kết đến ngày 19/05/1995 sẽ trả hết tiền nợ gốc và lãi.

Đến hạn trả nợ, Tt ... xin cho gia hạn trả tiền; bà L- bh1 cho Tt ... gia hạn trả nợ 02 lần, mỗi lần 06 tháng, hẹn đến tháng 05 năm 1996 phải trả nợ gốc; Tt ... đã trả lãi tổng cộng là 1.620 USD rồi bỏ trốn và chiếm đoạt tài sản.

Bà L- bh1 giao nộp: 01 Giấy giao kèo vay nợ ghi ngày 19/11/1994, phần ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay số tiền 3.000 USD, lãi suất 06 tháng là 540 USD, hẹn ngày 19/5/1995 thanh toán; 06 Giấy xin khất nợ có chữ ký tên Mai Thị Tt

Tại Công văn số 7221 ngày 14/10/2022 (bút lục 270), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin tỷ giá của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ vào ngày 19/11/1994: 01 USD trị giá 11.004 đồng; vì vậy, 3.000USD trị giá là 33.012.000 đồng.

Bị hại Hà Thị L- bh1 yêu cầu bồi thường là 33.012.000 đồng tương ứng với 3.000 USD tiền nợ gốc.

- **Chiếm đoạt 60.000.000 đồng của vợ chồng ông Trần Duy H ..., bà Lâm Thị Hồng Q- bh2:** Mai Thị Tt ... quen biết với ông Trần Duy H ...và bà Lâm Thị Hồng Q- bh2. Khoảng tháng 10 năm 1995, Tt ...đã đến nhà vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 tại ... (*Đống Đa, Hà Nội*) hỏi vay tiền để lo việc gia đình, hàng tháng sẽ trả lãi; vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 đã nhiều lần cho Tt ...vay tổng cộng là 75.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 10/10/1995, Mai Thị Tt ... vay của vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 là 10.000.000 đồng và viết giấy vay nợ ông H ... 10.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời gian vay là 03 tháng, cam kết đến ngày 10/01/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi vào ngày mùng 10 hàng tháng sẽ trả cho ông H ...

+ Ngày 20/12/1995, Mai Thị Tt ... vay của vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 là 10.000.000 đồng và viết giấy vay nợ ông H ... 10.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời gian vay là 03 tháng, cam kết đến ngày 20/3/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi, trả vào ngày 20 hàng tháng.

+ Ngày 15/02/1996, Mai Thị Tt ... tiếp tục vay của vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 là 10.000.000 đồng, viết giấy vay nợ ông H ... 10.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời gian vay 02 tháng, cam kết đến ngày 15/4/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi, trả vào ngày 15 hàng tháng.

+ Ngày 12/12/1995, Mai Thị Tt ... vay của vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 là 20.000.000 đồng, viết giấy vay nợ bà Q- bh2 là 20.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, thời gian vay 04 tháng, cam kết đến ngày 12/4/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi, trả vào ngày 12 hàng tháng.

+ Ngoài số tiền vay 50.000.000 đồng nêu trên, Tt ...còn vay vợ chồng ông H ..., bà Q- bh2 là 25.000.000 đồng nhưng không viết giấy.

Tổng cộng, Mai Thị Tt ... đã vay của vợ chồng bà Q- bh2, ông H ... là 75.000.000 đồng; Tt ...đã trả 15.000.000 đồng nợ gốc và 26.000.000 đồng nợ lãi. Đến hạn trả nợ, Tt ...không trả tiền nốt 60.000.000 đồng tiền gốc, bỏ trốn và chiếm đoạt tài sản.

Ngày 24/8/2003 (*bút lục 119*), ông Trần Duy H ...chết do bệnh tật; bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 giao nộp: 01 Giấy vay nợ ghi ngày 10/10/1995, phần ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của ông H ... 10.000.000 đồng, hạn 10/01/1996 sẽ hoàn trả; 01 Giấy vay nợ ghi ngày 12/12/1995, ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của bà Q- bh2 số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 06%, thời gian vay 04 tháng, cam kết đến ngày 12/4/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi trả vào ngày 12 hàng tháng; 01 Giấy vay nợ ghi ngày 20/12/1995, phần ký tên là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của ông H ... số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 06%, thời gian vay 03 tháng, cam kết đến ngày 20/3/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi trả vào ngày 20 hàng tháng; 01 Giấy vay nợ ghi ngày 15/02/1996, ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của ông H ... 10.000.000 đồng, lãi suất 06%,

thời gian vay 02 tháng, cam kết đến ngày 15/4/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi sẽ trả vào ngày 20 hàng tháng; 03 Giấy hẹn trả nợ có chữ ký tên Mai Thị Tt

Bị hại Lâm Thị Hồng Q- bh2 yêu cầu Mai Thị Tt ... phải bồi thường 60.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

- **Chiếm đoạt 28.200.000 đồng của ông Hoàng Quốc H ...:** Mai Thị Tt ... có quen biết với ông Hoàng Quốc H ... và cuối năm 1995, Tt ... đã đến cơ quan ông H ... (*Cục ... Thanh Xuân, Hà Nội*) hỏi vay tiền để làm ăn, hàng tháng sẽ trả lãi; ông H ... đã cho Tt ... vay tổng cộng là 28.200.000 đồng, cụ thể: ngày 03/02/1996, Mai Thị Tt ... vay 11.000.000 đồng, viết giấy vay nợ ông H ... 11.000.000 đồng, lãi suất 05%, thời gian vay 03 tháng, cam kết đến ngày 03/5/1996 sẽ trả hết tiền nợ gốc, tiền lãi; ngày 29/11/1995, Mai Thị Tt ... vay là 17.200.000 đồng, viết giấy vay nợ ông Hoàng H ... 17.200.000 đồng, lãi suất 04%, thời gian vay 03 tháng, cam kết đến ngày 01/3/1996 sẽ trả hết nợ gốc và lãi.

Tt ... đã trả lãi hàng tháng, tổng cộng là 13.000.000 đồng; đến hạn trả nợ, Tt ... không trả 28.200.000 đồng nợ gốc, bỏ trốn và chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/6/1997 (*bút lục 79*), ông Hoàng Quốc H ... nộp đơn tố cáo và giao nộp: 01 bản pho to Giấy vay nợ ghi ngày 01/12/1995, phần ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của anh Hùng 17.200.000 đồng, lãi suất 04%, hạn ngày 01/3/1996 hoàn trả tiền nợ gốc; tiền lãi suất trả theo hàng tháng; 01 bản pho to Giấy vay nợ ghi ngày 03/02/1996, phần ký tên người vay là Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của anh Hùng 11.000.000 đồng, hạn ngày 03/5/1996 hoàn trả tiền nợ gốc; tiền lãi suất trả theo hàng tháng.

Ngày 30/4/2006 (*bút lục 86*), ông Hoàng Quốc H ... chết do bệnh tật; bà Lê Bích T- bh3 (*vợ ông H ...; đại diện những người thừa kế của ông H ...*) yêu cầu Mai Thị Tt ... phải bồi thường 28.200.000 đồng đã chiếm đoạt.

- **Chiếm đoạt 5.000.000 đồng của Bà Hà Thị N- bh4:** từ năm 1977, Mai Thị Tt ... làm cùng cơ quan với Bà Hà Thị N- bh4 tại ... thuộc Bộ Nội vụ. Ngày 11/12/1995, Tt ... đã đến nhà bà N- bh4 (*phòng 110A1, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội*) hỏi vay 5.000.000 đồng rồi viết giấy vay nợ bà N- bh4 5.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, thời gian vay 01 năm, cam kết đến ngày 11/12/1996 sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi là 7.400.000 đồng. Đến hạn trả nợ, Tt ... không trả tiền, bỏ trốn và chiếm đoạt 5.000.000 đồng của bà N- bh4.

Ngày 07/6/1997 (*bút lục 88*), Bà Hà Thị N- bh4 nộp đơn tố cáo đối với Mai Thị Tt ...; bà N- bh4 giao nộp: 01 Giấy vay nợ ghi ngày 11/12/1995, phần ký tên Mai Thị Tt ..., nội dung: vay của chị N- bh 45.000.000 đồng, lãi suất 4%, hạn ngày 11/12/1996 sẽ trả cả gốc và lãi số tiền 7.400.000 đồng. Bị hại Hà Thị N- bh4 yêu cầu Tt ... phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

- **Như vậy**, Mai Thị Tt ... đã vay tổng cộng là 108.200.000 đồng và 3.000 USD; đã trả vợ chồng bà Q- bh2 là 15.000.000 đồng, trả lãi cho bà L- bh1 là 1.620 USD; chiếm đoạt là 93.200.000 đồng và 3.000 USD tiền gốc, sử dụng vào mục đích cá nhân và bỏ trốn. Trong quá trình bỏ trốn, Mai Thị Tt ... đổi tên là Nguyễn Thị Tâm để tránh bị phát hiện.

Ngày 30/7/1997 (*bút lục 08- 09*), Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy nã số 94 đối với Mai Thị Tt ...; ngày 05/7/2022 (*bút lục 43*), Công an xã ... (*Thanh Trì, Hà Nội*) đã bắt giữ Mai Thị Tt ... theo Quyết định truy nã nêu trên.

Quá trình điều tra, Mai Thị Tt ... khai nhận: từ năm 1994 đến năm 1996, do cần tiền để chi tiêu cho các mục đích cá nhân nên Tt ... đã hỏi vay tiền của người người, có ghi giấy vay nợ và hẹn thời hạn trả tiền; sau đó, Tt ... đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền đã vay của các bị hại; từ cuối năm 1996, Tt ... đã tự ý bỏ việc, không thông báo với Cơ quan và bỏ trốn đến thị trấn Kép (*Lạng Giang, Bắc Giang*), đổi tên thành Nguyễn Thị Tâm để tránh bị các cơ quan chức năng phát hiện; từ năm 2014, Tt ... (*sử dụng tên là Nguyễn Thị Tâm*) chuyển về ở cùng gia đình con gái là Nguyễn Thị Mai T ... tại thôn ..., Thanh Trì, Hà Nội và không nói cho T ... cùng gia đình biết là mình đang bị truy nã.

Tại Kết luận giám định số 5293 ngày 02/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận (bút lục 56- 57): Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A13; Chữ viết có nội dung: “*Hôm nay ngày 19-11-1994...*” ở mặt trước mẫu cần giám định ký hiệu A14 với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Tâm trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 **là chữ do cùng một người viết ra**. Chữ viết có nội dung “*Số Seri 3.000USD... và tiền vốn*” ở mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A14 và chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A15 với chữ viết đứng tên Trần Thị Tâm trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải là chữ do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Mai Thị Tt ... dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A15 với chữ ký, chữ viết đứng tên Mai Thị Tt ... trên mẫu so sánh ký hiệu M3 **là chữ do cùng một người ký và viết ra**.

Tại Kết luận giám định số 4718 ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận (bút lục 42): Dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên chỉ bản Họ tên: Nguyễn Thị Tâm (*sinh ngày: 01/10/1938, CCCD: ...; Nơi cư trú: ..., Hà Nội*) so với dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên bản tờ khai chứng minh nhân dân số ...; Họ tên: Mai Thị Tt ... (*sinh ngày ...; quê quán: ..., Nghệ Tĩnh; Nơi thường trú: ..., Hà Nội*) do Phòng PC06 cung cấp là của cùng một người. Dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên chỉ bản Họ tên: Nguyễn Thị Tâm (*sinh ngày: 01/10/1938, CCCD: ...; Nơi cư trú: ..., Thanh Trì, Hà Nội*) so với dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên bản

sao chỉ bản Họ tên: Mai Thị Tt ... (*sinh ngày ...; Số CMND: ...*) do Phòng PC06 cung cấp là của cùng một người.

Đối với việc Mai Thị Tt ... thay tên thành Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1938 để trốn truy nã: Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh nhưng do hệ thống sổ sách đã lâu, không được lưu giữ đầy đủ nên không xác định được ai là người đã làm thủ tục nhập hộ khẩu cho Mai Thị Tt ... thành tên Nguyễn Thị Tâm. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định sai phạm của cá nhân nào để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Nguyễn Thị Mai T ... (là con đẻ của Mai Thị Tt ...) khai nhận: từ năm 2014 đến tháng 07 năm 2022, Mai Thị Tt ... sinh sống tại nhà T...; năm 2016, Tt ... nhập khẩu vào hộ gia đình Nguyễn Thị Mai T ... với tên là Nguyễn Thị Tâm; T... không biết Tt ... đang bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã và chỉ biết Mai Thị Tt ... lấy tên Nguyễn Thị Tâm để làm ăn. Mai Thị Tt ... phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên căn cứ khoản 2 Điều 18 Bộ luật Hình sự năm 2015, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị Mai T ... về hành vi che giấu tội phạm.

- Về dân sự, bà Hà Thị L- bh1 yêu cầu bồi thường là 33.012.000 đồng (quy đổi 3.000 USD tại thời điểm chiếm đoạt); bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 yêu cầu bồi thường là 60.000.000 đồng; bà Lê Bích T- bh3 (là vợ ông Hoàng Quốc H ...; là đại diện những người thừa kế của ông H ...) yêu cầu bồi thường là 28.200.000 đồng; và Bà Hà Thị N- bh4 yêu cầu bồi thường là 5.000.000 đồng.

** Tại Cáo trạng số 478/CT- VKS- P3 ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Mai Thị Tt ... về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo Mai Thị Tt ... tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, các điểm o và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thị Tt ... (tên gọi khác: Nguyễn Thị Tâm) từ 30 tháng đến 36 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 126.212.000 đồng đã chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Hà Thị N- bh4 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; xét thấy bị hại Hà Thị Nhiên đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc bà N- bh4 vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, kết án đối với bị cáo và giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Mai Thị Tt ... tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại và người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Từ năm 1994 đến năm 1996, trên địa bàn thành phố Hà Nội, Mai Thị Tt ... đã vay 3.000USD (*trị giá là 33.012.000 đồng*) của bà Hà Thị L- bh1 với lý do chi tiêu trong gia đình, đã trả lại 1.620 USD rồi không trả nợ theo cam kết, bỏ trốn nhằm chiếm đoạt của bà Hà Thị L- bh1 là 1.380 USD (*trị giá là 15.185.520 đồng*); vay tiền với lý do cần sử dụng cho các mục đích cá nhân rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Trần Duy H ...và bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 là 60.000.000 đồng, của ông Hoàng Quốc H ... là 28.200.000 đồng và của Bà Hà Thị N- bh4 là 5.000.000 đồng; Mai Thị Tt ... đã chiếm đoạt tổng cộng là 108.385.520 đồng. Hành vi của Mai Thị Tt ... đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; Cáo trạng truy tố bị cáo Mai Thị Tt ... về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2] Theo Điều 1 của Điều lệ quản lý ngoại hối ban hành kèm theo Nghị định số 161- HĐBT ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ Trưởng (*văn bản pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm bị cáo Mai Thị Tt ... phạm tội*), Nhà nước cấm lưu thông ngoại tệ trong nước, ngoài hệ thống Ngân hàng và các Cửa hàng

bán hàng thu ngoại tệ; nên các giao dịch về cho vay tài sản là ngoại tệ giữa các cá nhân đều là giao dịch dân sự vô hiệu và các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 123 và Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; Cáo trạng quy kết bị cáo Mai Thị Tt ... chiếm đoạt tổng cộng 126.212.000 đồng là chưa phù hợp các tình tiết khách quan nêu trên; áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định tổng trị giá tài sản do bị cáo Mai Thị Tt ... đã chiếm đoạt là 108.385.520 đồng theo kết luận nêu trên.

[3.3] Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: “1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3.4] Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thị Tt ... là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và gây nên sự bất bình trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.5] Bị cáo Mai Thị Tt ... đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân

thân tốt, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*là người đủ 70 tuổi trở lên*”, bị cáo đã “*tham gia Thanh niên xung phong từ năm 1965 đến năm 1967, được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và được thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất*” và gia đình bị cáo là “*gia đình có công với Cách Mạng*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.6] Đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trị giá tài sản đã chiếm đoạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, theo quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày tại phiên tòa mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và chính sách xử lý đối với người phạm tội là người già trên 70 tuổi.

[3.7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường đặc biệt lớn và bị cáo là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Thị Tt

[4] Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh nhưng do hệ thống sổ sách đã lâu, không được lưu giữ đầy đủ nên không xác định được ai là người đã làm thủ tục nhập hộ khẩu cho Mai Thị Tt ... thành tên Nguyễn Thị Tâm; nên không xác định được các cá nhân sai phạm để làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật; xét mức độ sai phạm của Nguyễn Thị Mai T .. (*con gái của bị cáo Tt ...*), Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối với T... về hành vi che giấu tội phạm là có căn cứ; Cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Mai Thị Tt ... đã chiếm đoạt của các bị hại là 93.200.000 đồng và 1.380 USD nên bị cáo phải hoàn trả và bồi thường theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 117, các 123, 131, 584, 485, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tt ...xác định không có ngoại tệ để bồi thường hoặc hoàn trả; bị hại Hà Thị L- bh1 yêu cầu được bồi thường số tiền quy

đổi theo tỷ giá hiện nay của 1.380 USD. Theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm (*Thông báo số 05/TB- NHNN ngày 06/01/2023: 01 USD= 23.605 VND*), 1.380 USD được quy đổi là 32.574.900 đồng. Như vậy, bị cáo Mai Thị Tt ... phải hoàn trả và bồi thường cho: bà Hà Thị L- bh1 là 32.574.900 đồng, bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 là 60.000.000 đồng, bà Lê Bích T- bh3 (*đại diện các thừa kế của ông Hoàng Quốc H ...*) là 28.200.000 đồng và Bà Hà Thị N- bh4 là 5.000.000 đồng; tổng cộng là 125.774.000 đồng; việc phân định quyền lợi giữa những người thừa kế của ông Hoàng Quốc H ... do bà Lê Bích T- bh3, anh Hoàng Quốc A ... và chị Hoàng Thu P ... thỏa thuận (*theo đề nghị tại phiên tòa của bà T- bh3*) hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Cơ quan điều tra đã thu giữ các Giấy vay nợ, hẹn trả nợ do bị cáo Mai Thị Tt ... viết, được dùng làm căn cứ chứng minh tội phạm và giải quyết vụ án, đã được Cơ quan điều tra lưu giữ và đánh số bút lục, là bộ phận cấu thành trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với các vật chứng là các giấy tờ, tài liệu nêu trên.

[8] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tuy nhiên, bị cáo Mai Thị Tt ... là người cao tuổi (*sinh năm 1948*) nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết nêu trên, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Tt

[9] Bị cáo Mai Thị Tt ... và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị Tt ... (*tên gọi khác: Nguyễn Thị Tâm*) phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, các điểm o và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Mai Thị Tt ... (*tên gọi khác: Nguyễn Thị Tâm*) 30 (*ba mươi*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thị Tt

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 117 và các Điều 123, 131, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Mai Thị Tt ... phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 125.774.000 đồng cho các bị hại sau đây:

+ Bà Hà Thị L- bh1 là 32.574.900 đồng (*quy đổi của 1.380 USD*)

+ Bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 là 60.000.000 đồng.

+ Bà Lê Bích T- bh3 (*đại diện các thừa kế của ông Hoàng Quốc H ...*) là 28.200.000 đồng.

+ Bà Hà Thị N- bh4 là 5.000.000 đồng.

- Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Mai Thị Tt

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Mai Thị Tt ... và các bị hại là bà Hà Thị L- bh1, bà Lâm Thị Hồng Q- bh2 và những người thừa kế của ông Hoàng Quốc H ... (*là bà Lê Bích T- bh3, anh Hoàng Quốc A ... và chị Hoàng Thu P ...*) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Hà Thị N- bh4 (*vắng mặt tại phiên tòa*) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội (P3);
- Công an TP Hà Nội (PC03- Đ8);
- Trại tạm giam số 2- CAHN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (*qua trại tạm giam*);
- Các bị hại; đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH